TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
Tỉnh Thanh Hóa
Số: 57 /2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc.

Thiệu Hóa ,ngày 29 tháng 05 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/04/2018 giữa:

Anh Nguyễn Hữu Tr - Sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn 3, xã Thiệu V , huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa
Chị Nguyễn Thị Tr - Sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn 3, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

- Căn cứ các điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các điều 55;57;điều 81;82;83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12 /2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật,không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Tr - Sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn 3, xã Thiệu V , huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tr - Sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn 3, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Tr và chị Nguyễn Thị Tr.

***Về con chung**: Công nhận cháu Nguyễn Thị Minh A sinh ngày 25/09/2015 là con chung của anh Tr và chị Tr. Ly hôn chị Tr, anh Tr thống nhất giao cháu Anh cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi. Anh Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

***Về tài sản chung**: Anh Tr và chị Tr thống nhất không yêu cầu toà án giải quyết.

***Về án phí:** Anh Tr, chị Tr thống nhất thỏa thuận: Anh Tr phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2014/0001371 ngày 06 tháng 04 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá. Anh Tr đã nộp đủ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự.
- VKSND cùng cấp.
- Thi hành án để thi hành.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân